

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Cẩm G** Sinh năm: 198x

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa

- Bị đơn: Ông **Trần Tiên T** Sinh năm: 197x

Địa chỉ: Thôn A, xã D, huyện D.K, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Cẩm G và ông Trần Tiên T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về con chung:**

Bà Võ Thị Cẩm G và ông Trần Tiên T xác định 02 con chung là Trần Tiến S, sinh ngày: 29/01/200x và Trần Tiến L, sinh ngày: 13/9/200x đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe bình thường, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Thị Cẩm G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Trần Tiến B, sinh ngày: 07/5/200x, Trần Võ Thanh Tr, sinh ngày: 16/9/201x và Trần Tiến D, sinh ngày: 15/6/201x cho đến khi Trần Tiến B, Trần Võ Thanh Tr, Trần Tiến D đủ 18 tuổi.

Ông Trần Tiên T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Trần Tiến B, Trần Võ Thanh Tr, Trần Tiến D định kỳ hàng tháng; mức cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng (3.000.000 đồng/tháng/3 con); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng

4/2023 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trần Tiên T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quá trình nuôi con chung, bà Võ Thị Cẩm G, ông Trần Tiên T có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. *Về tài sản chung*: Bà Võ Thị Cẩm G và ông Trần Tiên T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Bà Võ Thị Cẩm G nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó, bà G tự nguyện nộp thay cho ông Trần Tiên T 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Cẩm G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0012456 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh; như vậy, bà Võ Thị Cẩm G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND huyện Diên Khánh;
  - Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
  - UBND xã D, huyện Diên Khánh
- (Giấy CNKH: Số 04 ngày 28/01/2004);
- Dương sự;
  - Lưu: Án văn, hồ sơ.

(Đã ký)

**Nguyễn Trung Tín**